Trường THCS Tân Quý Tây NỘI DUNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TUẦN 11 (15/11 - 20/11/2021)

 Tổ: Toán MÔN: TOÁN 7

***ĐẠI SỐ***

**Chủ đề 5: HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ HÀM SỐ**

***Tiết 29:* HÀM SỐ. MẶT PHẲNG TOẠ ĐỘ**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | ***A. HÀM SỐ*****1.** **Một số ví dụ về hàm số:**- Đọc tài liệu SGK/62, 63, nắm được các ví dụ và nhận xét.**2. Khái niệm hàm số:**- Đọc tài liệu SGK/63, nắm được khái niệm hàm số và chú ý.**3. Bài tập vận dụng:**- Tính được các giá trị của hàm số theo mẫu.Sử dụng máy tính bỏ túi được kiểm tra lại kết quả. |
| ***B. MẶT PHẲNG TOẠ ĐỘ*****1. Đặt vấn đề:** Đọc tài liệu SGK/65, 66.**2. Mặt phẳng toạ độ:**- Đọc tài liệu SGK/66, nắm được hệ trục toạ độ, mặt phẳng toạ độ, trục tung, trục hoành, các góc phần tư và chú ý.**3. Tọa độ của một điểm trong mặt phẳng tọa độ:** - Đọc tài liệu SGK/66, 67, nắm được toạ độ của 1 điểm và lưu ý trên mặt phẳng toạ độ.**4. Bài tập vận dụng:**- Vẽ và xác định được các điểm trên hệ trục toạ độ theo mẫu.  |

**Bài ghi học sinh**

**I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM *(HS viết nội dung vào vở bài học)***

***A. HÀM SỐ***

**1.** **Một số ví dụ về hàm số:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Ví dụ 1:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| t (h) | 0 | 4 | 8 | 12 | 16 |
| T(0C) | 20 | 18 | 22 | 26 | 24 |

 | ***Ví dụ 2:*** m = 7,8 .V

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| V | 1 | 2 | 3 | 4 |
| m | 7,8 | 15,6 | 23,4 | 31,2 |

 |

***Nhận xét:*** SGK/63

**2. Khái niệm hàm số:**

**a) Khái niệm:**

Để **y là hàm số của x** cần có các điều kiện sau:

***+ Đại lượng y phụ thuộc vào đại lượng x.***

***+ Với mỗi giá trị của x chỉ có duy nhất một giá trị tương ứng của y.***

* *y: là hàm số của x.*
* *x: là biến số.*

**b) Chú ý:** SGK/63

**3. Bài tập vận dụng:**

***Bài 1 (Bài 24 SGK/63):*** Đại lượng y là hàm số của đại lượng x

***Bài 2***:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Xét hàm số:* ***y = f(x) = 3x***

*Tính f(1), f(-5), f(0)?* | 1. *Xét hàm số:*

*Tính g(2), g(-4)?* |
| Ta có: f(1) = 3.**1** = 3f(-5) =3 .**(-5)** = -15f(0) = 3.**0** = 0 | ***(Thay 1 vào x)******(Thay -5 vào x)******(Thay 0 vào x)*** | Ta có:  | ***(Thay 2 vào x)******(Thay -4 vào x)*** |

***B. MẶT PHẲNG TOẠ ĐỘ***

**1. Đặt vấn đề:** SGK/65, 66.

**2. Mặt phẳng toạ độ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chart  Description automatically generated** | ***(Quan sát hình 16)***a) **Hệ trục tọa độ Oxy gồm:** hai trục số Ox, Oy vuông góc tại gốc của mỗi trục.- **Ox:** trục hoành *(nằm ngang)*- **Oy:** trục tung *(thẳng đứng)*- **O (0,0)** là gốc tọa độ b) Mặt phẳng có hệ trục tọa độ Oxy gọi là **mặt phẳng tọa độ Oxy.**- Hai trục tọa độ chia mặt phẳng thành 4 góc: ***Góc phần tư thứ I, II, III, IV*** *(theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ).*c) **Chú ý:** SGK/66. |

**3. Tọa độ của một điểm trong mặt phẳng tọa độ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chart  Description automatically generated** | ***a) Toạ độ của 1 điểm******(Quan sát hình 17)***- Điểm P có toạ độ (1,5; 3)- Ký hiệu: **P (1,5; 3)**- Trong đó: **1,5:** *hoành độ của P* **3:** *tung độ của P****b) Trên mặt phẳng toạ độ:******(Quan sát hình 18)******Xem SGK/67*** |

**4. Bài tập vận dụng:**

***Bài 33 SGK/67):***

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **II. BÀI TẬP Ở NHÀ *(Làm và nộp bài tập trên Lớp học kết nối)*****Câu 1: Cho y = f(x) = -6x. Tính f(2) = ?**A. B. -12 C. D. 12 **Câu 2: Điểm A có hoành độ là -3, có tung độ là 5. Vậy điểm A có toạ độ là:**A. (- 3; 5) B. (3; 5) C. (5; 3) D. (5; -3)**Câu 3: Điểm B (4; -9). Hỏi tung độ y = ?**A. -3 B. 9 C. -9 D. 4 |

**1. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Toán | Mục 1: ….Mục 2: … | 1.2. |

***Tiết 30:* Đồ thị của hàm số y = ax (a0)**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1. Đồ thị hàm số là gì?**- Đọc tài liệu SGK/69, 70, làm ?1, nắm được định nghĩa đồ thị hàm số.  |
| **2. Đồ thị của hàm số y = ax (a0)**- Đọc tài liệu SGK/70, 71, làm ?2, ?3, ?4, nắm được định nghĩa đồ thị của hàm số y = ax (a0). Dựa vào ví dụ nắm được cách vẽ đồ thị hàm số y = ax (a0). |
| **3. Bài tập vận dụng:**- Vận dụng theo mẫu.Sử dụng máy tính bỏ túi được kiểm tra lại kết quả. |

**Bài ghi học sinh**

**I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM *(HS viết nội dung vào vở bài học)***

**1. Đồ thị hàm số là gì?**

|  |
| --- |
| ***Đồ thị của hàm số y = f(x) là tập hợp tất cả các điểm biểu diễn các cặp giá trị tương ứng (x;y) trên mặt phẳng tọa độ.*** |

**2.** **Đồ thị của hàm số y = ax (a**0)**

***a) Ví dụ***: Cho hàm số **y = 2x**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| x | -2 | -1 | 0 | 1 | 2 |
| y | -4 | -2 | 0 | 2 | 4 |

**b) *Kết luận:***

|  |
| --- |
| ***Đồ thị hàm số y = ax (a 0) là một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.*** |

**c) Nhận xét:** SGK/71

**d) Cách vẽ đồ thị hàm số *y = ax (a 0):*** Xem VD2 (SGK/71).

**3. Bài tập vận dụng:**

***Bài 41 SGK/72):*** *Ta có:* ***y = -3x***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thay  vào *y = -3x,* ta được: * A thuộc đồ thị hàm số *y = -3x*
 | Thay  vào *y = -3x,* ta được: -1* B không thuộc đồ thị hàm số *y = -3x*
 | Thay vào *y = -3x,* ta được: * C thuộc đồ thị hàm số *y = -3x*
 |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **II. BÀI TẬP Ở NHÀ *(Làm và nộp bài tập trên Lớp học kết nối)*****Câu 1: Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số *y = -5x***A. A (-1; 3) B. B (-1; 5) C. (2; 5,5) D. D (7; 15) **Câu 2:** **Điểm nào sau đây không thuộc đồ thị hàm số *y = 8x***A. A (-2; -16) B. B (-1; -8) C. (2; -20) D. D (1; 8)  |

**1. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Toán | Mục 1: ….Mục 2: … | 1.2. |

HÌNH HỌC

**CHỦ ĐỀ 3:TAM GIÁC- TAM GIÁC BẰNG NHAU**

***Tiết 25 + 26:* LUYỆN TẬP CHỦ ĐỀ 3**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1: Thực hành luyện tập** | ***BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:***- HS nắm được trường hợp bằng nhau góc cạnh góc của hai tam giác; biết vận dụng trường hợp bằng nhau góc cạnh góc của hai tam giác để chứng minh trường hợp bằng nhau cạnh huyền – góc nhọn của hai tam giác vuông. |
| ***BÀI TẬP TỰ LUẬN:***. - Rèn kỹ năng sử dụng dụng cụ, vẽ hình, rèn tính cẩn thận và chính xác trong vẽ hình; biết trình bày bài toán chứng minh hai tam giác bằng nhau.  |

**Bài ghi học sinh**

1. **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM *(HS viết nội dung vào vở bài học)***

***1.BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đề bài*** | ***Giải*** |
| ***Câu 1:***Cho Δ ABC và Δ DEF có  AB = DE . = = Biết AC = 8cm. Độ dài DF là:1. 6cm
2. 7cm
3. 8cm
4. 9cm

  | Xét Δ ABC và Δ DEF có :AB = DE =  = Suy ra ΔABC = ΔDEF ( g-c-g)Nên DF =AC = 8cm ( hai cạnh tương ứng)**Đáp án đúng là C** |
| **Câu 2 :** Cho Δ PQR và Δ DEF có:  = = , PR = DE . Phát biểu nào đúng:1. ΔPQR = ΔDEF
2. ΔPRQ = ΔDFE
3. ΔRQP = ΔFDE
4. ΔPQR = ΔDFE
 | Trắc nghiệm Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác: góc - cạnh - góc (g.c.g)Xét ΔPQR và ΔDEF Ta có:* =
* PR = DE
* =

Vậy ΔPQR = ΔDFE (g-c-g)**Đáp án đúng là B** |
| **Câu 3 :** Quan sát hình 4 để  ( cạnh huyền - góc nhon ) thì cần thêm điều kiện nào1. HG = KJ
2. GI = JL
3.
4.
 | Nhìn hình ta thấy ΔHGI và ΔKJL có 2 yếu tố HI = KL , Để ΔHGI và ΔKJL theo trường hợp cạnh huyền - góc nhọn thì cần thêm điều kiện về góc nhọn là hoặc **Đáp án đúng là C** |
| **Câu 4:** Cho Δ ABC và ΔMNP có  = = . Cần thêm một điều kiện gì để Δ ABC và Δ MNP bằng nhau theo trường hợp ( góc - cạnh- góc)?1. AC = MP
2. AB = MN
3. BC = NP
4. AC = MN
 | Ta thấy hai tam giác ABC và MNP có hai yếu tố về góc  = = Để tam giác ABC và tam giác MNP bằng nhau theo trường hợp góc - cạnh- góc thì cần thêm điều kiện về cạnh kề hai góc đã cho đó là AB = MN***Đáp án cần chọn là: B***  |
| **Câu 5:** Để  (g-c-g ) cần thêm điều kiện nào, chọn đáp án đúng.1. OM = EP
2. ON = ER
3.
4.
 | Nhìn hình ta thấy ΔOMN và ΔEPR có 2 yếu tố MN = PR , Để ΔOMN và ΔEPR theo trường hợp cạnh huyền – cạnh góc vuông thì cần thêm điều kiện về góc nhọn là **Đáp án đúng là C** |

***2. BÀI TẬP TỰ LUẬN:***

Cho tam giác ABC có AB = AC. Gọi M là trung điểm của BC.Chứng minh rằng:

1. 

**Giải:**

 GT ΔABC , AB = AC

 MB = MC

KL a) 

 b)

a) *Chứng minh: *

Xét và 

Ta có:

* AB = AC (gt)
* BM = MC (M trung điểm BC)
* AM cạnh chung

Vậy  (c-c-c)

b/ Ta có: (cmt)

* (2 góc tương ứng)

**II. BÀI TẬP Ở NHÀ *(Làm và nộp bài tập trên Lớp học kết nối)***

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Câu 1:** Quan sát hình 3 để  cần thêm điều kiện gì?1.
2.
3.
4.

**Câu 2:** Quan sát hình 1 rồi chọn đáp án đúng nhất1.
2.
3.
4.

**Câu 3:** Quan sát hình 2:  thì cần thêm điều kiện nào? Chon đáp án đúng.1.
2.
3.
4.

**Câu 4 :** Quan sát hình 6 cho biết  theo trường hợp nào?1. Cạnh – góc – cạnh
2. Góc – cạnh – góc
3. Cạnh - cạnh - cạnh
4. Cạnh huyền – góc nhọn

**Câu 40:** Cho ΔABC và ΔNPM có  BC = PM, = . Cần thêm một điều kiện gì để ΔABC và ΔNPM bằng nhau theo trường hợp (góc - cạnh- góc)? |

**1. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

*Trường: Lớp:*

*Họ tên học sinh:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Toán | Mục 1: ….Mục 2: … | 1.2. |